TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 27/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên** - Thư ký Toà án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 18/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐ – HPT ngày 20/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ĐNC Sinh năm: 1961
HKTT và chỗ ở: Tổ 10 phường C – Long Biên – Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Không Trình độ văn hóa: 07/10
Họ và tên bố: Đào Ngọc C Đã chết
Họ và tên mẹ: Dương Thị G Đã chết
Bị cáo là con duy nhất trong gia đình
Vợ: Thẩm Thị T Sinh năm: 1966
Có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con bé sinh năm 2000
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Bản án số 419/2012/HSST ngày 23/11/2012, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời hạn thử thách 39 tháng 18 ngày tính từ ngày tuyên án, phạt 10.000.000 đồng và buộc phải truy nộp 1.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước, án phí HSST 200.000 đồng. Ngày 29/8/2013, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định giám đốc thẩm số 36/2013/QĐGĐT – HS hủy bản án hình sự sơ thẩm số 419/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên về phần hình phạt đối với ĐNC, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Long Biên xét sử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Bản án số

73/2014/HSST ngày 16/4/2014, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt ĐNC 15 tháng tù, giữ nguyên phần quyết định về các khoản truy nộp, tiền phạt và án phí tại bản án số 419 ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên. C chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2015.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 15/11/2024, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/11/2024. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: NVT Sinh năm: 1953

HKTT và chỗ ở: Tổ 11 phường C – Long Biên – Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không Trình độ văn hóa: 10/10

Họ và tên bố: Nguyễn Duy H Đã chết

Họ và tên mẹ: Ngô Thị T Đã chết

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị N Đã chết

Có 01 con sinh năm 1981

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 15/11/2024, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/11/2024. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: DCT Sinh năm: 1969

HKTT và chỗ ở: Tổ 12 phường C – Long Biên – Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 07/10

Họ và tên bố: Dương Công T Sinh năm: 1942

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ Sinh năm: 1940

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Vợ: Lâm Thị Kim O Sinh năm: 1971

Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con bé sinh năm 2002

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 15/11/2024, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/11/2024. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: HHC Sinh năm: 1976

HKTT và chỗ ở: Tổ 12 phường C – Long Biên – Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 12/12

Họ và tên bố: Hoàng Hữu P Đã chết

Họ và tên mẹ: Dương Thị M Đã chết

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Vợ: Đào Kim Ph Sinh năm: 1979

Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con bé sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 15/11/2024, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/11/2024. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30’ ngày 15/11/2024, tổ công tác công an phường C tiến hành kiểm tra hành chính số nhà 156 Xuân Đỗ, P.Cự Khối, Q.Long Biên, TP.Hà Nội (chủ nhà là ông Đào Ngọc T3, sinh năm 1954, HKTT: P.Cự Khối, Q.Long Biên, TP.Hà Nội) phát hiện nhóm đối tượng ĐNC (sinh năm 1961, trú tại: tổ 10, phường C, Long Biên, Hà Nội); NVT (sinh năm 1953, trú tại: tổ 11, phường C, Long Biên, Hà Nội); DCT (sinh năm 1969, trú tại: tổ 12, phường C, Long Biên, Hà Nội) và HHC (sinh năm 1976, trú tại: tổ 12, phường C, Long Biên, Hà Nội) đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tá lả. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường để giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 lá bài
- Số tiền 7.060.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của ĐNC số tiền 10.710.000 đồng tại đệm sau lưng C.
- Thu giữ của NVT: 01 điện thoại Samsung A20S màu đen.
- Thu giữ của DCT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen và số tiền 5.560.000 đồng trong ví T1.
- Thu giữ của HHC 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S màu xanh đen.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau: Sáng ngày 15/11/2024, C, T, C2, T1 đến nhà ông Đào Ngọc T3 ngồi chơi. Khi ngồi chơi nói chuyện được một lúc thì ông T3 đi xuống bếp để chuẩn bị đồ cúng rằm, còn nhóm bốn tượng vẫn ngồi lại ở phòng khách. Tại đây, các bị cáo nhìn thấy có hai bộ bài tú lơ khơ (bài tây) nên đã cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả, sát phạt nhau bằng tiền.

Các bị cáo thống nhất cách thức chơi như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây gồm 52 cây, trong đó có bốn chất là rô, cơ, tép, bích. Mỗi chất gồm 13 lá bài giá trị từ thấp đến cao lần lượt là: A (át), 2,3,4,5,6,7,8,9,J,Q,K. Sau đó một đối tượng sẽ chia bộ bài thành 5 phần, trong đó phần bài của đối tượng chia bài được 10 lá, phần bài của ba đối tượng còn lại được 9 lá bài, số bài còn lại được xếp chung để bốc sau mỗi lượt đánh (bài bốc). Chia bài xong, các đối tượng sẽ sắp xếp các quân bài của mình thành các cạ để tạo ra phỏm (hai quân bài cùng số nhưng khác chất) hoặc sảnh (hai quân bài cùng chất có số liên tiếp nhau hoặc có thể tạo ra một dãy ba số cùng chất liên tiếp nhau). Xếp bài xong, đối tượng chia bài sẽ đánh đầu tiên, đánh ra một lá bài trong phần bài của mình cho người ngồi cạnh bên phải. Lúc này nếu phần bài của người bên phải có cạ ghép được với lá bài vừa được đánh ra thành phỏm hoặc sảnh thì đối tượng sẽ “ăn” lá bài đó và tiếp tục đánh một lá bài trong phần bài của mình cho đối tượng ngồi cạnh bên phải. Trường hợp không “ăn” được lá bài thì sẽ phải bốc một lá trong trong ụ bài bốc rồi mới đánh tiếp một lá bài cho người ngồi cạnh bên phải. Cứ như vậy các đối tượng đánh cho đến khi không còn bài bốc, lúc này từng đối tượng sẽ hạ phỏm/sảnh trong phần bài của mình xuống, nếu sau khi hạ phỏm/sảnh mà không còn lá bài nào thì được gọi là “Ù”. còn nếu vẫn còn bài thì sẽ tính điểm theo quy

tắc lá bài Át tương ứng với 1 điểm, lá bài 2 tương ứng với 2 điểm, lần lượt tăng dần đến lá bài J tương ứng với 11 điểm, Q tương ứng với 12 điểm và K tương ứng với 13 điểm. Sau khi cộng điểm, đối tượng nào ít điểm nhất sẽ thắng gọi là về nhất. Đối tượng nào khi kết thúc không có phỏm/sảnh sẽ bị coi là "móm".

Cách tính tiền đánh bạc:

- Trường hợp có đối tượng Ù: đối tượng có phần bài Ù sẽ được hưởng lợi số tiền 150.000 đồng (mỗi đối tượng thua phải trả 50.000 đồng)

- Trường hợp không có đối tượng Ù:

+ Nếu ba đối tượng thua đều có phỏm/sảnh: các đối tượng thua sẽ phải trả số tiền lần lượt là 10.000 đồng (người ít điểm thứ hai), 20.000đ (người ít điểm thứ ba), 30.000đ (người nhiều điểm nhất) cho đối tượng về nhất (ít điểm nhất).

+ Trường hợp có đối tượng không có phỏm/sảnh "móm": Đối tượng nào móm phải trả 40.000đ cho đối tượng về "nhất" Các đối tượng còn lại trả tiền theo nguyên tắc như trên.

Đến 9h30' cùng ngày, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như nêu trên.

Đối với số tiền các bị cáo khai khi chơi bạc như sau: ĐNC khai mang theo 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để đánh bạc, khi bị bắt vẫn còn 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. NVT mang theo 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 1.540.000 đồng *(Một triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng)*. DCT mang theo khoảng 800.000 đồng *(Tám trăm ngàn đồng)* để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*. HHC mang theo khoảng 3.600.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm ngàn đồng)* để đánh bạc, khi bị bắt có 4.220.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).* Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là khoảng 7.400.000 đồng *(Bảy triệu bốn trăm ngàn đồng)*. Tuy nhiên khi các bị cáo đang chơi bạc bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.060.000 đồng *(Bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng)*.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo ĐNC, NVT, DCT, HHC khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 35/CT - VKS LB ngày 12/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo ĐNC, NVT, DCT, HHC về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của các bị cáo ĐNC, NVT, DCT, HHC đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo NVT, DCT, HHC

Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, Điều 65 BLHS đối với bị cáo ĐNC

Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.060.000đ
- Cho tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ. Trả lại điện thoại đã thu giữ của các bị cáo
- Trả lại bị cáo C 10.710.000đ
- Trả lại bị cáo T1 5.560.000đ

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 15/11/2024, tại số nhà 156 Xuân Đỗ, P.Cự Khối, Q.Long Biên, TP.Hà Nội, các bị cáo ĐNC, NVT, DCT, HHC có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Tá lả. Tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.060.000 đồng *(Bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng)*.

Hành vi của các bị cáo ĐNC, NVT, DCT, HHC đã cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý phù hợp đối với hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng:

các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo T, T1, C2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có nhiều bằng khen giấy khen được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo C và bị cáo T là người cao tuổi nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò như nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.060.000đ. Trả lại bị cáo C 10.710.000đ, Trả lại bị cáo T1 5.560.000đ. Trả lại các bị cáo điện thoại đã thu giữ do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phương tiện phạm tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Các bị cáo T1, C2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo C, bị cáo T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo NVT, DCT, HHC.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, Điều 65 BLHS đối với bị cáo ĐNC.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

1. Tuyên bố các bị cáo ĐNC, NVT, DCT, HHC phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Bị cáo ĐNC 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo NVT 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo DCT 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo HHC 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND phường C, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng:

Cho tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.060.000đ

- Trả lại bị cáo ĐNC 10.710.000đ
- Trả lại bị cáo DCT 5.560.000đ

(theo giấy nộp tiền vào T1 khoản ngày 13/02/2025 tại Kho bạc Nhà nước quận Long Biên)

Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 lá bài (niêm phong).

Trả lại bị cáo NVT 01 điện thoại Samsung A20S màu đen đã qua sử dụng;

Trả lại bị cáo DCT 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng;

Trả lại bị cáo HHC 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S màu đen đã qua sử dụng.

(hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/02/2025)

3. Về án phí: Các bị cáo T1, C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C, bị cáo T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

Trần Thu Hà

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà